

Ngày	10,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.2%	-31.8%	3.1%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,000 - 16,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	134
Số lượng CPLH (CP)	13,294,641
KLGD BQ 20 phiên (CP)	215
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.15
EPS	180
P/E	56.0

DT thuần

Q1/24

29.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.6| -26.4%

YoY: ▲ 0.40| 1.4%

LN trước thuế

Q1/24

0.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.10| -14.0%

YoY: ▲ 0.18| 40.8%

LN sau thuế

Q1/24

0.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.10| -14.0%

YoY: ▲ 0.19| 44.1%

ROA

2023

0.6%

DT thuần

2023

140

tỷ VNĐ

YoY: ▼10.0| -6.7%

LN trước thuế

2023

2.21

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.21| 10.7%

LN sau thuế

2023

2.21

tỷ VNĐ

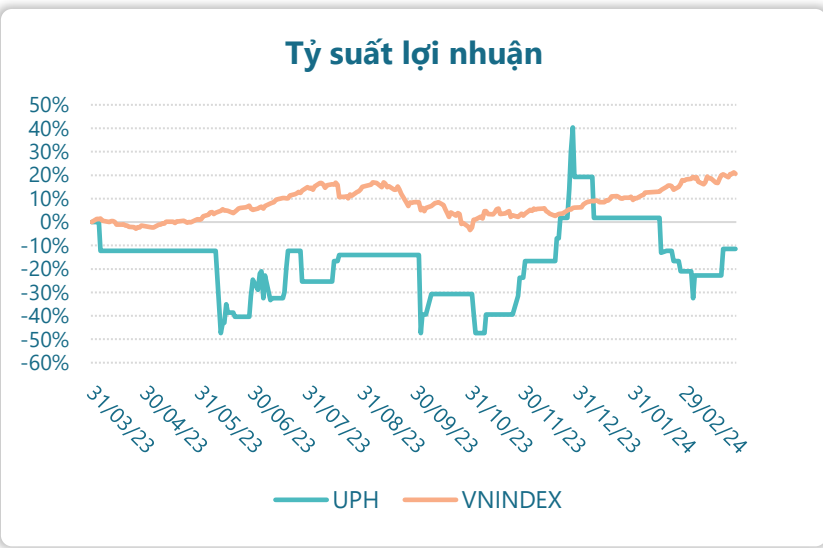
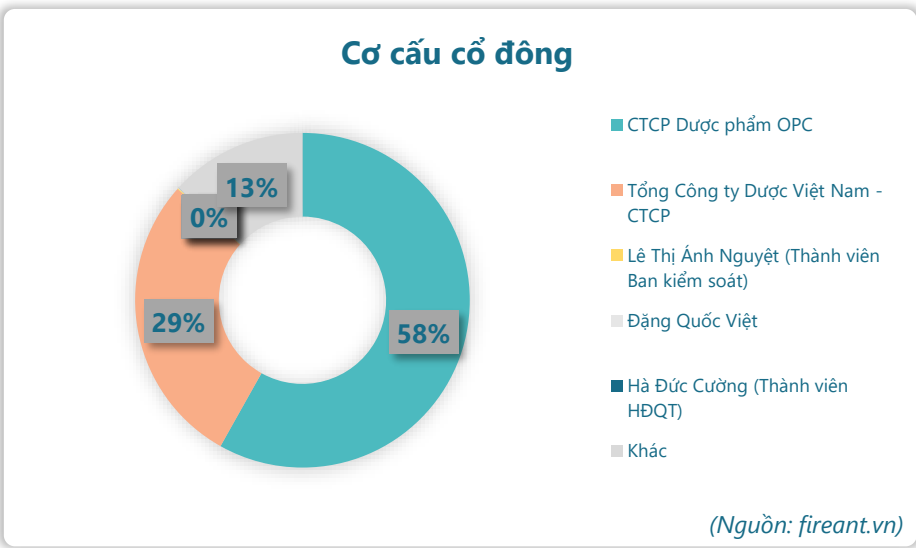
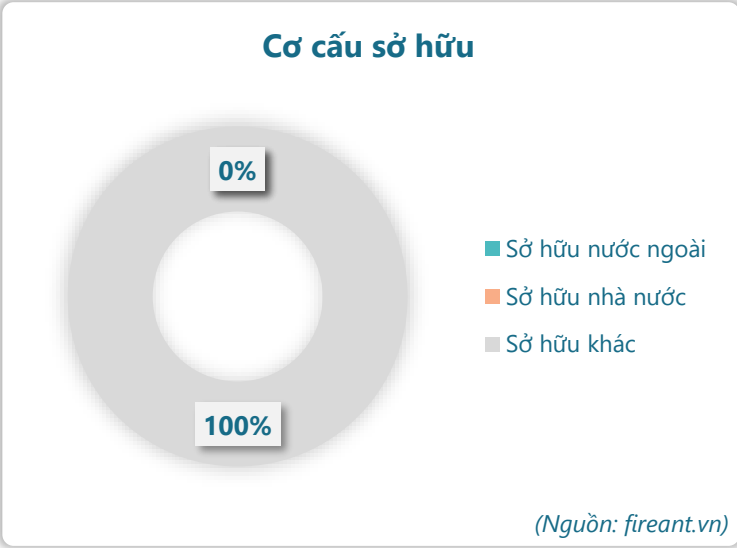
YoY: ▲ 0.13| 6.3%

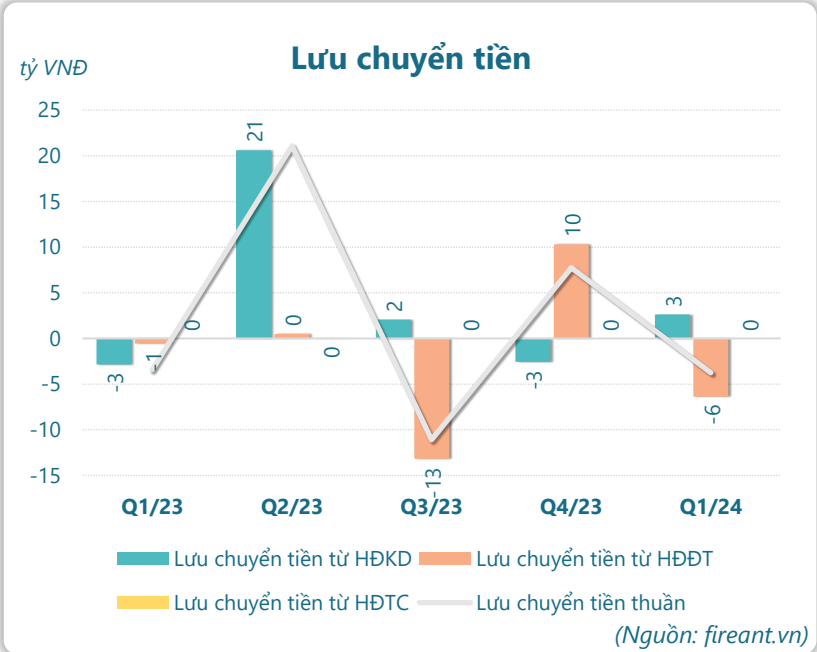
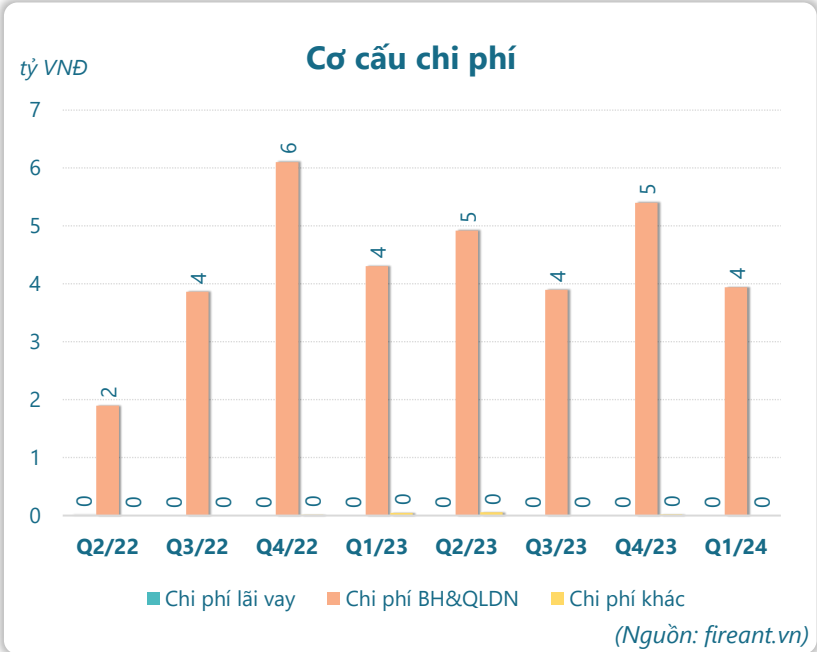
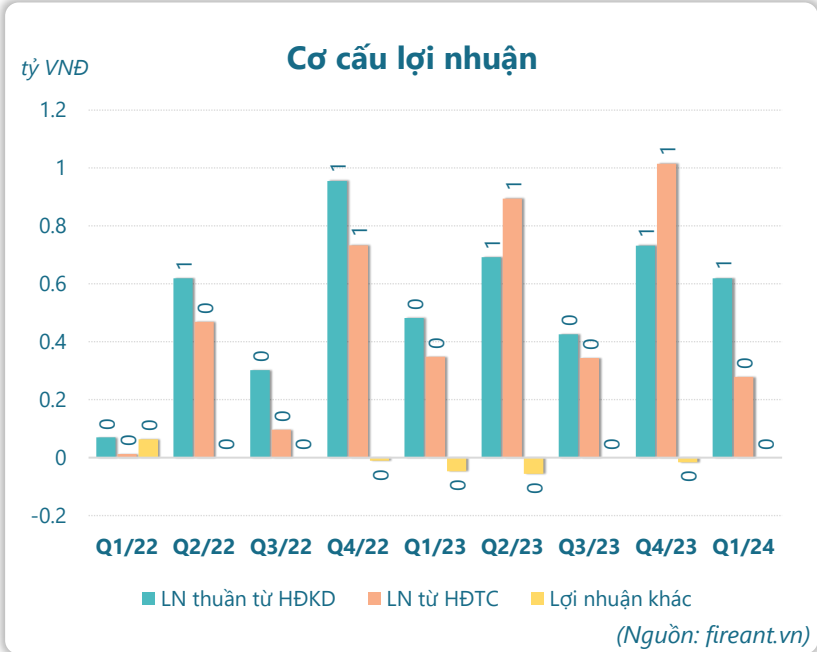
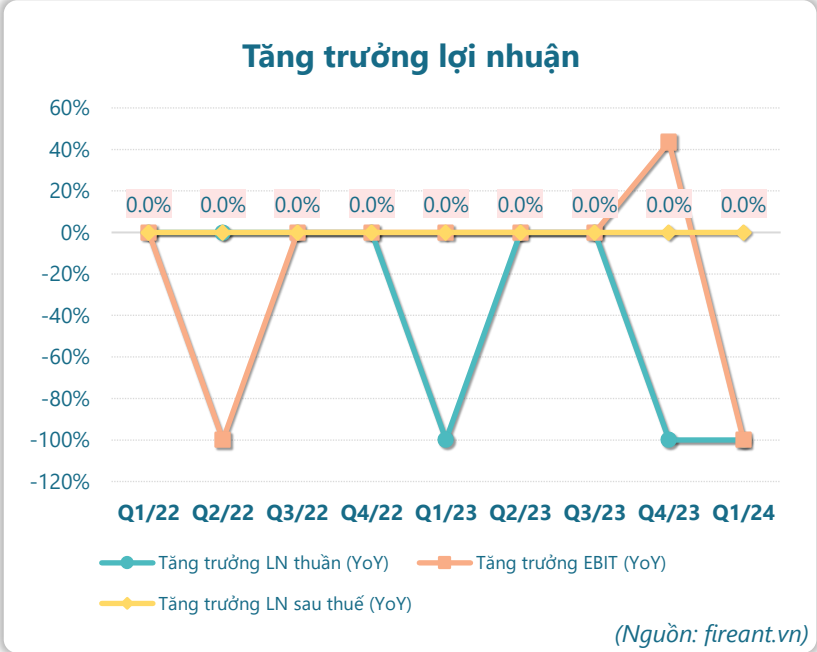
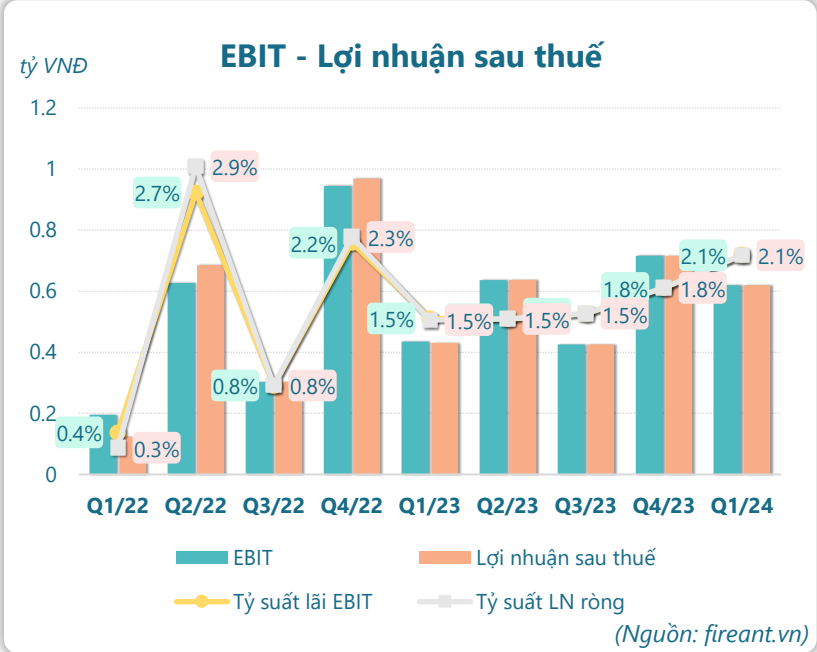
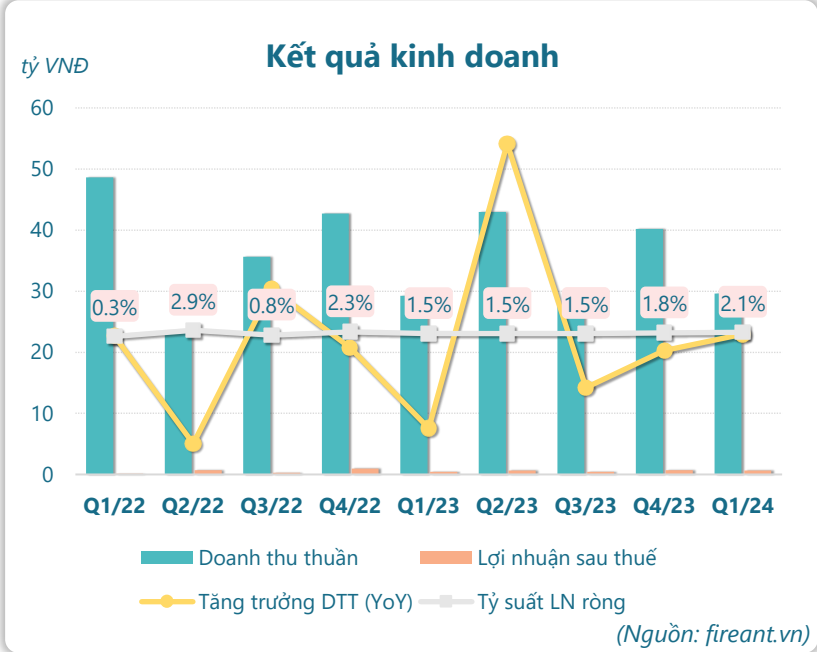
ROE

2023

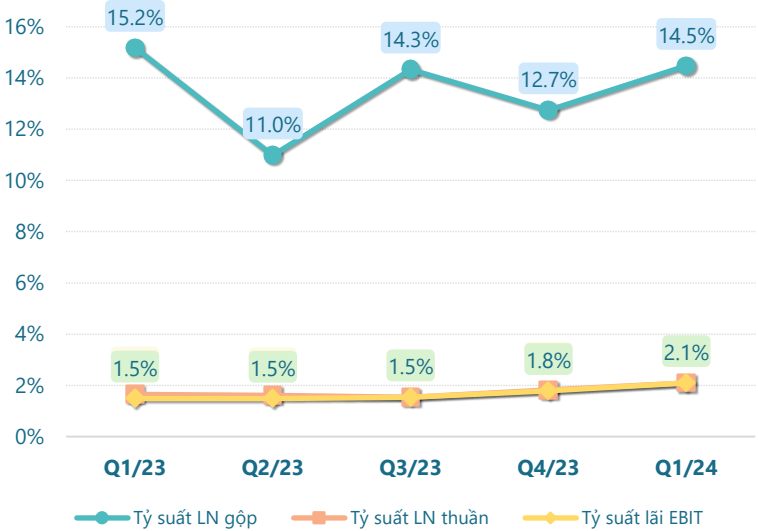
1.5%

+/- YoY: ▲ 0.1%



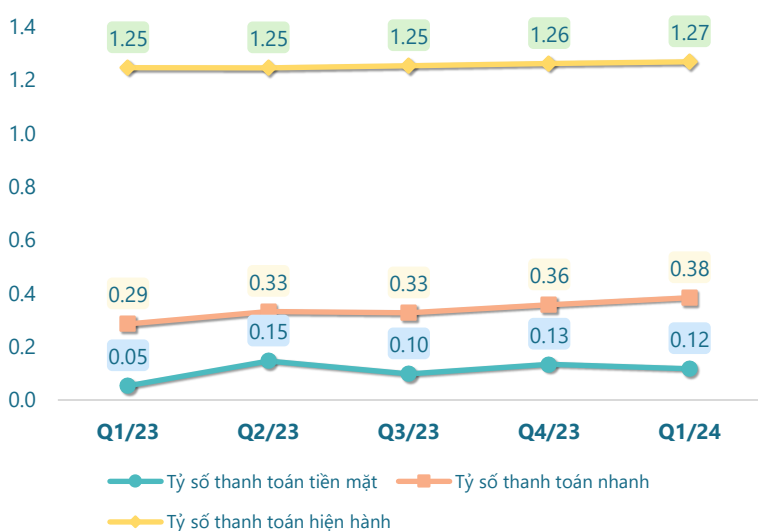


Tỷ suất lợi nhuận



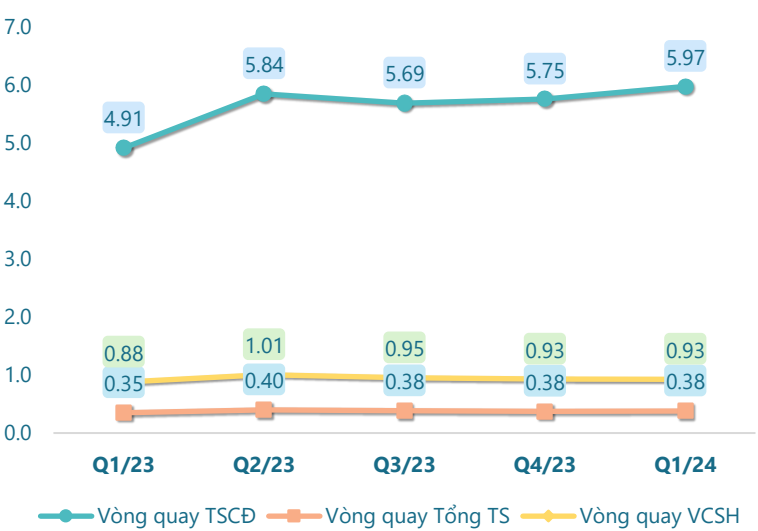
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



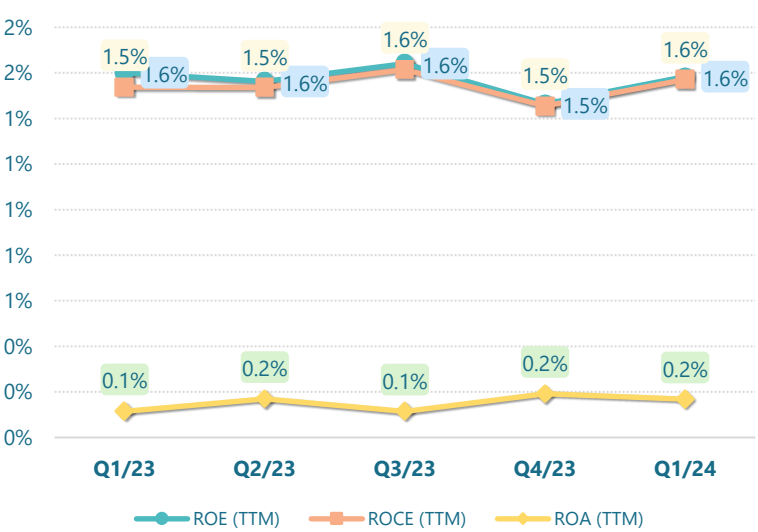
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



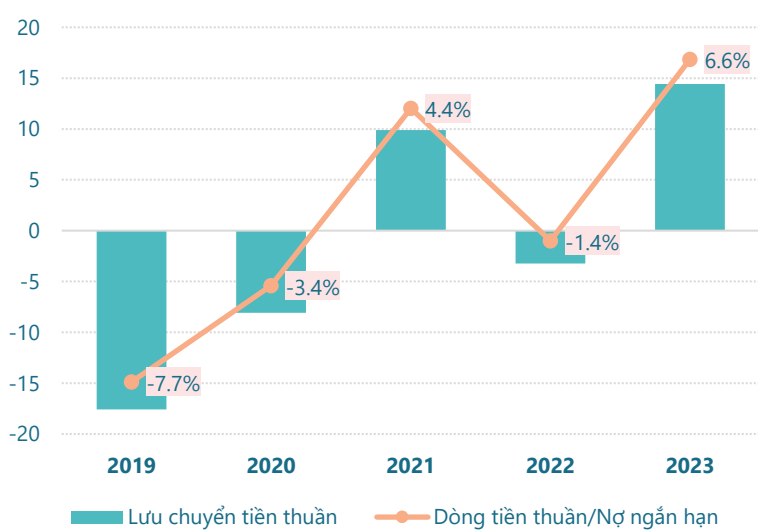
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



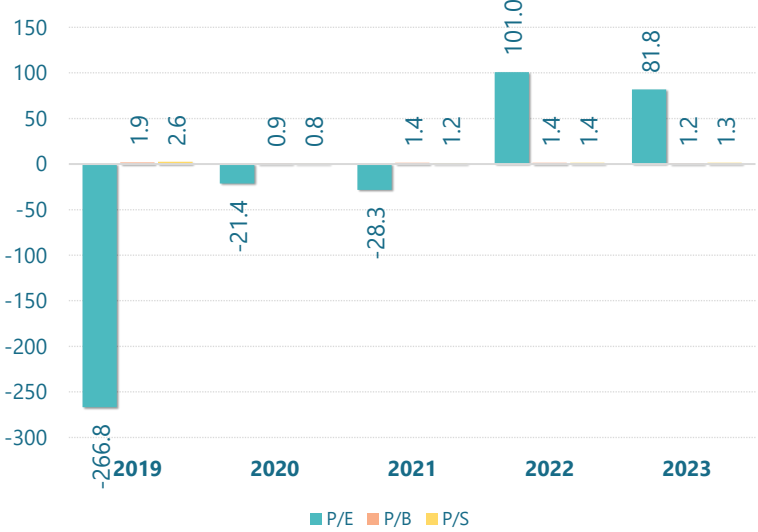
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)